TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 88/2022/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 19 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2022 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diệu V, sinh năm 1994; địa chỉ: Làng R, xã M, huyện C, tỉnh G.

- Bị đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1990; địa chỉ: Làng G, xã L, huyện Đ, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Diệu V và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Diệu V và anh Lê Văn T có 02 con chung tên là: Lê Trần Bảo N, sinh ngày 03/10/2015 và Lê Ngọc Bảo NH, sinh ngày 06/5/2017.

Chị Trần Thị Diệu V và anh Lê Văn T thỏa thuận giao cả 02 cháu Lê Trần Bảo N, sinh ngày 03/10/2015 và Lê Ngọc Bảo NH, sinh ngày 06/5/2017 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến các cháu thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Chị Trần Thị Diệu V và anh Lê Văn T thỏa thuận, chị V không phải cấp dưỡng

nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Diệu V và anh Lê Văn T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí thuận tình ly hôn là: 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), chị V và anh T mỗi người phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*), chị V tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số số 0006838 ngày 19/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G. Hoàn trả lại cho chị V số tiền 150.000đ (*một trăm năm mười nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Ia Lang;
- TAND tỉnh;
- CCTHADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN